TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. V **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2018/HSST
Ngày 02-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Đắc
Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 227/2018/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2018/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 10 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc H (tên gọi khác: **Quốc)**, sinh ngày 02-3-1996 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: tổ 15, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: đi biển; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Trâm A, sinh năm 1997 và có 01 con tên Nguyễn Huỳnh Bảo T, sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: không;

Bị bắt ngày 18 tháng 6 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

2. **Phạm Quang N** (tên gọi khác: **Mập)**, sinh ngày 15-7-1997 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: tổ H, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: đi biển; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang M, sinh năm 1965 và bà Ngô Thị C, sinh năm 1972; tiền sự, tiền án: không;

Bị bắt ngày 18 tháng 6 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Quang M, sinh năm: 1965, cư trú tại: tổ H, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt);

2. Bà Ngô Thị C, sinh năm: 1972, cư trú tại: tổ H, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc $10^h40'$ ngày 18-6-2018, tại đầu hẻm 473 đường T, phường T, TP V, lực lượng phòng chống ma túy và tội phạm Đồn Biên phòng Bến Đá - BĐBP- tỉnh BR- VT (LL PCMT&TP Đồn BP Bến Đá- BĐBP- tỉnh BR- VT) kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Quốc H và Phạm Quang N đang tàng trữ: 01 gói nylon màu trắng, hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng (thu trên tay của N, H và N cùng khai là Heroin), đồng thời cơ quan chức năng thu giữ của N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 xe mô tô hiệu Honda, loại WAVE RSX, biển số: 72K1- 151.41, có số máy: JC52E 5236255, số khung: RLHJC 52290 Y039702.

Quá trình điều tra, Phạm Quang N khai nhận: N và H đều sử dụng Heroin khoảng 01 năm nay, cùng đi làm trên tàu đánh cá và mỗi khi tàu đánh cá vào bờ, cả hai cùng ở chung phòng trọ tại ấp P, xã P, huyện L, tỉnh BR- VT và sử dụng ma túy chung với nhau nhiều lần. Khoảng 10h ngày 18-6-2018, N chạy xe mô tô biển số: 72K1- 151.41 về phòng trọ thì gặp H, H hỏi mượn 200.000 đồng và rủ N đi chơi. Trên đường đi, H đưa 400.000 đồng cho N và nói đến thành phố V mua ma túy sử dụng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở N vào hẻm 473 đường T, phường T, TP V, khi đến trước ngôi nhà có khóa cửa ngoài, H dừng xe lại và bảo N đưa 400.000 đồng qua ô cửa sẽ có người nhận tiền và giao ma túy. N đưa 400.000 đồng vào ô cửa trên và có người giao cho N 01 gói Heroin. Trên đường về đến đầu hẻm 473 đường T, phường T, TP V, thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang (BLĐT: 38 đến 44).

Lời khai của Phạm Quang N phù hợp chứng cứ thu thập được và phù hợp lời khai của Nguyễn Quốc H. H khai nhận: H sử dụng Heroin khoảng 01 năm nay và thường vào hẻm 473 đường T, phường T, TP V mua Heroin sử dụng. Khoảng 10h ngày 18-6-2018, khi thấy N chạy xe mô tô về phòng trọ, H hỏi mượn 200.000 đồng và rủ N đi chơi. Trên đường đi, H đưa 400.000 đồng cho N và nói đến TP V mua ma túy với giá: 1.000.000 đồng để sử dụng. Do trước đó vào ngày 16-6-2018, H cũng đã đến địa điểm trên mua 01 gói Heroin với giá: 1.000.000 đồng, nhưng người bán đưa cho H 01 gói nhỏ rồi nói còn nợ H 600.000 đồng và hẹn khi nào mua tiếp thì sẽ đưa bù số tiền 600.000 đồng, nên lần này H chỉ đưa 400.000 đồng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở N vào hẻm 473 đường T, phường T, TP V, khi đến trước ngôi nhà có khóa cửa ngoài, H dừng xe lại và bảo N đưa 400.000 đồng qua ô cửa sẽ có người nhận tiền và giao ma túy. N đưa 400.000 đồng vào ô cửa trên và có người giao cho N 01 gói

Heroin. Trên đường về đến đầu hẻm 473 đường T, phường T, TP V, thì cả hai bị cơ quan chức năng bắt như trên (BLĐT: 25 đến 32).

Bản kết luận giám định số: 177/GĐMT-PC54(Đ4) ngày 20 tháng 6 năm 2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Đồn Biên phòng Bến đá - BCH BĐBP tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Nguyễn Nhuận Quỳnh, Lã Hữu Thạo, Nguyễn Văn Đưởng, Lê Văn Hơn, Nguyễn Quốc H, Phạm Quang N, gửi đến giám định có khối lượng là 0,9023 gam, là chất ma túy, loại Heroine.

Đối với người bán ma túy cho H và N ở khu vực hẻm 473 đường T, phường T, TP V, do không rõ lai lịch, nên các ngày 13-9-2018 và 02-10-2018, Cơ quan CSĐT Công an TP V đã ra Lệnh trích xuất và áp giải Nguyễn Quốc H và Phạm Quang N đến hẻm 473 đường T, phường T, TP V, có sự kết hợp của 02 trinh sát Đội 4; 02 chiến sĩ nghĩa vụ của Nhà tạm giữ Công an TP V; Công an phường T, TP V và Kiểm sát viên VKSND TP V, để H và N chỉ căn nhà mà cả hai đã mua ma túy. Tuy nhiên, H và N đều không nhớ và không chỉ được căn nhà trong hẻm 473 đường T, phường T, TP V mà H và N đã mua ma túy, do hầu hết các căn nhà trong hẻm đều có cửa cổng sắt và có ô cửa nhỏ giống nhau. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau (BLĐT: 78 đến 83, 91 đến 94).

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại WAVE RSX, biển số: 72K1-151.41, có số máy: JC52E 5236255, số khung: RLHJC 52290 Y039702, qua điều tra xác định, anh Phạm Quang M, sinh năm: 1965, là ba ruột của Phạm Quang N, HKTT: tổ H, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Chị Ngô Thị C, sinh năm: 1972, là mẹ ruột của N làm đơn xin nhận lại chiếc xe trên và cung cấp giấy đăng ký xe mô tô trên, cùng giấy chứng nhận kết hôn (do chồng của chị là anh Phạm Quang M đi biển không có mặt tại địa phương). Chị C không biết và không liên quan đến việc N sử dụng xe trên làm phương tiện mua ma túy, nên cơ quan CSĐT Công an TP V đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 110/QĐ ngày 07-9-2018, trao trả xe trên cho chị C (BLĐT: 47 đến 56).

Bản cáo trạng số 206/CT-VKS ngày 08-10-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn Quốc H và Phạm Quang N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo Nguyễn Quốc H và Phạm Quang N thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều

51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Quốc H và Phạm Quang N, mỗi bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật trong vụ án; trả lại cho Phạm Quang N 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Imel: 353332073018566.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc H và Phạm Quang N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tại liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Lúc $10^h40^'$ ngày 18-6-2018, tại đầu hẻm 473 đường T, phường T, TP V, LL PCMT&TP Đồn BP Bến Đá- BĐBP- tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Quốc H và Phạm Quang N tàng trữ: 0,9023 gam, là chất ma túy, loại Heroine, đồng thời cơ quan chức năng thu giữ của N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 xe mô tô hiệu Honda, loại WAVE RSX, biển số: 72K1-151.41, có số máy: JC52E 5236255, số khung: RLHJC 52290 Y039702. Hành vi bị cáo Nguyễn Quốc H và Phạm Quang N đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng

thành có đầy đủ năng lực hành vi, là người sử dụng ma túy nên biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội không thuộc các trường hợp là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với cá bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong số 177/GĐMT-PC54 (Đ4) ngày 20-6-2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Imel: 353332073018566, là tài sản của bị cáo N không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí : Các bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố : Bị cáo **Nguyễn Quốc H** (tên gọi khác: **Quốc**) và bị cáo **Phạm Quang N** (tên gọi khác: **Mập**) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc H** (tên gọi khác: **Quốc**): **01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 6 năm 2018;

- Xử phạt: Bị cáo **Phạm Quang N** (tên gọi khác: **Mập**): **01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 6 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy niêm phong số 177/GĐMT-PC54 (Đ4) ngày 20-6-2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Trả lại bị cáo Phạm Quang N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 353332073018566.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 09/BB.THA ngày 09-10-2018.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Nga

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.